TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG KHÁNH** **TỈNH ĐỒNG NAI** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____

Bản án số: 25/2023/HNGĐ-ST
Ngày 05 - 5- 2023
"V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Lương Văn Nay

2/ Ông Đinh Văn Thông

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trực, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 637/2022/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2022, về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 276 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14/4/2023, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** **Chị Nguyễn Lâm Kim T**, sinh năm 1996. Nơi cư trú: số nhà 12, đường số 5, khu phố R, phường B, thành phố L, Đồng Nai. Có đơn xin vắng mặt.

- ***Bị đơn:*** **Anh Đặng Văn L**, sinh năm 1982. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã N, huyện P, tỉnh Bình Thuận. Nơi cư trú: tổ 30A, khu phố R, phường B, thành phố L, Đồng Nai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Nguyên đơn và bị đơn qua tự tìm hiểu nhau và tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân phường B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai vào năm 2017. Cuộc sống chung giữa nguyên đơn và bị đơn bình thường được thời gian đầu sau đó xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, lối sống không còn hòa hợp, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng, hai bên không tìm

được tiếng nói chung, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, vợ chồng sống ly thân nhau từ năm 2019 cho đến nay. Tháng 01 năm 2021, chị T đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh L, nhưng sau đó chị đã rút đơn khởi kiện để vợ chồng có cơ hội hàn gắn nhưng vẫn không có kết quả.

Nay xác định vợ chồng không còn tình cảm gì với nhau, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, không thể nào hàn gắn. Mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu ly hôn với anh L.

Về con chung: Nguyên đơn khai vợ chồng có một con chung tên Đặng Lâm Thuyên K, sinh ngày 07/8/2017, hiện đang do chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong đơn khởi kiện chị T yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu Kim và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ. Trong quá trình giải quyết vụ án chị T chỉ yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về nợ chung và tài sản chung: Giữa nguyên đơn và bị đơn không có tài sản chung và không có tài sản chung nên không có yêu cầu gì.

* Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Đặng Văn L đã được Tòa án thông báo, tống đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không có bản tự khai, bản tường trình gửi cho Tòa án.

* Về tài liệu, chứng cứ nguyên đơn giao nộp cho Tòa án, gồm: Căn cước công dân, số hộ khẩu của nguyên đơn (bản sao), Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính), Bản tự khai, đơn khởi kiện, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 29/2021/QĐST-HNGĐ ngày 28/02/2021; đơn xin xác nhận tạm trú và đơn đề nghị vắng mặt (bản chính); bản pho to CMND của anh L. Tài liệu, chứng cứ do bị đơn cung cấp: Không. Tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập được: Biên bản xác minh tại Công an phường B, thành phố L và biên bản lấy lời khai của bà Lâm Thị Kim Nga.

Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về thủ tục: Thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay, đảm bảo khách quan, vô tư, đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh L; về con: giao cháu Đặng Lâm Thuyên K, sinh ngày 07/8/2017 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Chị T khai không có nên không xem xét, giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Lâm Kim T có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Đặng Văn L, yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng, yêu cầu khởi kiện này thuộc trường hợp tranh chấp về Hôn nhân

và gia đình với vụ việc được xác định là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về thẩm quyền:

Anh Đặng Văn L là bị đơn có nơi cư trú tại tổ 30A, khu phố R, phường B, thành phố L, Đồng Nai, là người bị nguyên đơn khởi kiện nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về quan hệ hôn nhân:

Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn vào năm 2017, tại UBND phường B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai nên được pháp luật về hôn nhân và gia đình công nhận.

Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn: Nguyên đơn cho rằng cuộc sống chung giữa nguyên đơn và bị đơn không còn hạnh phúc, có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là từ nhiều lý do khác nhau, hai bên không tìm được tiếng nói chung, không thể hòa thuận. Nguyên đơn xác định không còn tình cảm với bị đơn, mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng không thể nào hàn gắn được và không thể nào tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Hiện đã sống ly thân hơn 02 năm nay. Tháng 01 năm 2021, nguyên đơn đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn, nhưng sau đó đã rút đơn khởi kiện để vợ chồng có cơ hội hàn gắn nhưng vẫn không có kết quả. Lời khai của bà Lâm Thị Kim Ng là mẹ ruột của chị T và kết quả xác minh tại Công an phường Bảo Vinh cũng cho biết cuộc sống chung giữa nguyên đơn và bị đơn có nhiều mâu thuẫn, không hòa hợp, thường xuyên cãi vã, xô xát nhau.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không lên Tòa án làm việc, mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ. Do đó, Tòa án không thể tiến hành hòa giải hàn gắn cho nguyên đơn và bị đơn được. Điều này cho thấy bị đơn không có thiện chí hàn gắn tình cảm, bỏ mặc quan hệ hôn nhân với bị đơn, mặc cho hậu quả xảy ra.

Hội đồng xét xử xét thấy, đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở nên chấp nhận.

[5] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con:

Nguyên đơn khai trong thời kỳ hôn nhân, giữa nguyên đơn và bị đơn có một con chung tên cháu Đặng Lâm Thuyên K, sinh ngày 07/8/2017. Từ khi nguyên đơn và bị đơn không còn chung sống với nhau đến nay cháu Kim do nguyên đơn trực

tiếp nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo cho sự phát triển ổn định của cháu Kim cần tiếp tục giao cháu Kim cho nguyên đơn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Tạm thời, nguyên đơn không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung, nợ chung:

Nguyên đơn khai trong thời kỳ hôn nhân, giữa nguyên đơn và bị đơn không tạo lập nên tài sản chung gì; không vay mượn nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Lâm Kim T là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Anh L và chị T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228, Điều 235, khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Lâm Kim T, về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Lâm Kim T được ly hôn với anh Đặng Văn L.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao cháu Đặng Lâm Thuyên K, sinh ngày 07/8/2017 cho chị Nguyễn Lâm Kim T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời anh Đặng Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Đặng Văn L được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết, vì lợi ích của con thì chị T, anh L được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn khai không có nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Lâm Kim T phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba

trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí chị T đã nộp tại Biên L thu tiền số 0006195 ngày 07/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Long Khánh;
- THADS TP. Long Khánh;
- UBND phường Bảo Vinh, TP. Long Khánh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Lê Thị Hoa